

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3703/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 1017/KH-UBND ngày 13/06/2022 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2593/SNN-VPĐP ngày 07/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- UBND các cấp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tuyên truyền, vận động, tổ chức cho người dân tham gia.

- Các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí và chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các địa phương.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, thôn tổ chức thực hiện; tổ chức thẩm định, xét công nhận “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” đạt chuẩn trên địa bàn.

- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các địa phương, báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Điều phối TW (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



**BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2022-2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
1	Đường giao thông	1.1. Đường trục chính thôn		Sở Giao thông Vận tải
		- Tỷ lệ km đường được cứng hóa đạt quy định của Bộ Giao thông vận tải (mặt đường rộng tối thiểu 3,5m; trừ trường hợp bất khả kháng như đình chùa, công trình di tích lịch sử, di sản văn hóa,...là 3m).	100%	
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường không lầy lội và đảm bảo không đọng nước vào mùa mưa.	≥ 98%	
		- Cắm mốc đầy đủ hành lang đường theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt.	Đạt	
		- Có biển báo giao thông đầu các trục thôn.	Đạt	
		- Tỷ lệ km đường có cây xanh, cây bóng mát hoặc cây có hoa hai bên đường.	≥ 70%	
		- Đường phải có tổ tự quản của thôn ở mỗi trục thôn.	Đạt	
		1.2. Đường ngõ, xóm		
		- Tỷ lệ km đường ngõ xóm có nền cứng đạt chuẩn (mặt đường tối thiểu 3,0m, trừ trường hợp bất khả kháng như đình chùa, công trình di tích lịch sử, di sản văn hóa,...).	≥ 90%	
		- Tỷ lệ km đường có mặt đường không lầy lội và đảm bảo không đọng nước vào mùa mưa.	100%	
- Tỷ lệ km đường có cây bóng mát hoặc trồng hoa hai bên đường.	≥ 60%			
- Phải có tổ tự quản ở mỗi trục đường ngõ xóm; mỗi đoạn đường ngang qua nhà dân có phân giao cho các hộ dân giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo sạch sẽ.	Đạt			


TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
2	Điện	2.1. Hệ thống đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện (Lưới điện, trạm biến áp phân phối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn, chất lượng điện đảm bảo sự ổn định của điện áp trong mức cho phép).	Đạt	Sở Công thương
		2.2. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ nguồn điện.	100%	
		2.3. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm có hệ thống chiếu sáng.	≥ 80%	
3	Vườn, nhà ở hộ gia đình	3.1. Vườn ¹		
		- Đất vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả, cho sản phẩm hàng hóa, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; bố trí cảnh quan đẹp, hài hòa; không còn các loại cây dại, cây tạp; cây trồng không đem lại hiệu quả kinh tế.	≥ 80%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo các quy định về kỹ thuật, điều kiện vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường. Đối với vùng đồng bằng, 100% hộ chăn nuôi lợn phải có các biện pháp xử lý chất thải phù hợp (biogas, ủ phân, xử lý bằng chế phẩm sinh học,...).	≥ 85%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		- Vệ sinh môi trường đảm bảo; sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		3.2. Nhà ở và công trình phụ trợ		
		- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng.	100%	Sở Xây dựng
		- Nhà ở có kiến trúc phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.	Đạt	
- Có đủ 3 công trình vệ sinh cơ bản và được bố trí phù hợp, thuận tiện sinh hoạt, hợp vệ sinh.	Đạt			
- Công trình xây dựng phải kiên cố, đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng, hạn chế ảnh hưởng của thiên tai.	Đạt			

¹ Áp dụng cho vườn có diện tích ≤ 300m²; đối với những vườn có diện tích ≥ 300m² phải đảm bảo đạt các tiêu chí vườn mẫu.



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
		3.3. Hàng rào, cổng ngõ			Sở Xây dựng
		Tỷ lệ hộ có hàng rào (hàng rào bằng cây xanh, trồng hoa hoặc được xây dựng bằng các loại vật liệu khác), cổng ngõ được xây dựng, sửa sang đẹp, hài hòa với phong cảnh của làng quê.		≥ 75%	
4	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Năm 2022	≥ 46,8	Cục thống kê tỉnh
			Năm 2023	≥ 50,4	
			Năm 2024	≥ 54,0	
			Năm 2025	≥ 57,6	
5	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 ²		Đạt	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Thôn có nhà văn hóa, khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Đạt	Sở Văn hóa Thể thao
7	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	7.1. Văn hóa			Sở Văn hóa Thể thao
		- Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn Văn hóa" liên tục tối thiểu 3 năm.		Đạt	
		- Tỷ lệ tham gia các hoạt động cộng đồng do địa phương, đoàn thể phát động.		≥ 80%	
		- Tỷ lệ người dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định, quy ước, hương ước của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Không có cá nhân bị phê bình, cảnh cáo trước nhân dân.		≥ 99%	
- Người dân ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.		Đạt			

² Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quy định "Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025".

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
		7.2. Giáo dục		 Sở Giáo dục và Đào tạo
		- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào THCS.	≥ 99,9%	
		- Không có học sinh bỏ học; không có học sinh xếp loại học lực yếu đối với học sinh học Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2006 và không có học sinh có kết quả học tập được đánh giá mức chưa đạt đối với học sinh học Chương trình GDPT 2018; không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu đối với học sinh học Chương trình GDPT 2006 và không có học sinh có kết quả rèn luyện được đánh giá mức chưa đạt đối với học sinh học Chương trình GDPT 2018 (<i>trừ những trường hợp đặc biệt vì lý do sức khỏe</i>); không có học sinh vi phạm pháp luật trong năm xét công nhận.	Đạt	
		7.3. Y tế		Sở Y tế
		- Có tối thiểu 01 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Đạt	
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	≥ 95%			
8	Vệ sinh môi trường	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	≥ 85%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		8.2. Đường làng ngõ xóm các hộ gia đình đảm bảo yêu cầu: xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động suy giảm môi trường.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		8.3. Có hệ thống mương thoát nước thải chung của khu dân cư đảm bảo vệ sinh hoặc hố xử lý tự thấm, không gây ô nhiễm môi trường.	Đạt	
		8.4. 100% hộ gia đình tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường.	Đạt	
		8.5. 100% hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường khu dân cư, không vứt rác bừa bãi.	Đạt	



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đánh giá
9	Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội	9.1. Tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.	Đạt	Sở Nội vụ
		9.2. Có đủ các tổ chức đoàn thể - chính trị xã hội ở thôn và các tổ chức này hoạt động có hiệu quả, đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.	Đạt	
		9.3. An ninh trật tự đảm bảo; không có vụ việc hình sự xảy ra, không có cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện, tố cáo trái pháp luật.	Đạt	Công an tỉnh
		9.4. Không để xảy ra trọng án trên địa bàn; không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại các điều 123, 125, 126; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 134, 141, 142, 143, 144, 168, 169, 170 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (<i>sửa đổi bổ sung năm 2017</i>); không có cá nhân vi phạm Luật Giao thông gây ra hậu quả nghiêm trọng; không để xảy ra cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng trong năm xét công nhận.	Đạt	
		9.5. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trong năm xét công nhận.	Đạt	